

MẤY NÉT SƠ LƯỢC VỀ CẢI CÁCH GIÁO DỤC Ở MỘT SỐ NƯỚC CUỐI THẾ KỈ XX ĐẦU THẾ KỈ XXI

○ PGS.TS. NGUYỄN HỮU CHÍ*

1. Các nước phát triển hàng đầu ở châu Âu và Mĩ

Trào lưu CCGD những năm 1960 và những đổi mới thường xuyên tiếp đó ở những nước phát triển hàng đầu ở châu Âu (như Đức, Pháp, Ý,...) và Mĩ đã chuyển nền giáo dục (GD) cổ truyền ở đó sang nền GD hiện đại với các đặc trưng cơ bản: - Lấy định hướng chủ đạo là phát triển năng lực thay cho định hướng truyền thụ kiến thức; - Chuyển từ dạy học truyền thụ một chiều sang dạy học tổ chức các hoạt động học tập, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo; - Đảm bảo sự phát triển phong phú của GD làm cho GD thích ứng với sự phát triển đa dạng của kinh tế thị trường hiện đại; - Thay đổi nền GD cổ truyền thành nền GD hiện đại ở tất cả các thành tố của nó. Tuy vậy, GD luôn có xu hướng thay đổi chậm hơn kinh tế xã hội.

Đến đầu những năm 80 của thế kỉ XX, nền GD của các nước phát triển ở Châu Âu và Mĩ xuất hiện những dấu hiệu khủng hoảng: GD không đáp ứng được yêu cầu mới của xã hội khi bước vào nền kinh tế tri thức, thiếu chuẩn bị để bước vào thế kỉ XXI. Do đó các nước này đã tiến hành CCGD, tập trung nâng cao chất lượng GD, tiếp tục hiện đại hoá phương pháp dạy học (PPDH) và hình thức tổ chức GD, tăng cường hơn nữa các phương pháp học tập tích cực, chủ động, sáng tạo, làm cho GD có khả năng phát triển tốt hơn các phẩm chất và năng lực của người học, phát huy tối đa sở trường, cá tính của người học, tận dụng tốt khả năng vô cùng lớn lao của công nghệ thông tin trong quá trình GD. Những năm gần đây, để tìm cách cung cấp nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nền kinh tế tri thức, các nước phát triển rất quan tâm đến đánh giá chất lượng GD. Hàng loạt dự án nghiên cứu đánh giá chất lượng GD quốc tế và quốc gia đã được thành lập, đã và đang hoạt động với sự đầu tư lớn về chuyên gia và tài chính, trong đó có 2 dự án đáng chú ý:

TIMSS (Third International Mathematics and Science Study): các nghiên cứu quốc tế về chất lượng học tập toán và khoa học tự nhiên. TIMSS chu kì I bắt đầu từ năm 1995, chu kì II bắt đầu từ năm 1999 tiến hành ở cả tiểu học, trung học bậc thấp và trung học bậc cao liên tục trong 4 năm trong 40 nước trên thế giới (gồm một số nước châu Âu, Mĩ, Canada, Nhật, Singapore,...).

PISA (Programme for International Student Assessment): các chương trình quốc tế về đánh giá HS, sinh viên. Các chương trình nghiên cứu này đang tiếp tục tiến hành ở các nước OECD theo các chu kì bắt đầu từ các năm 2000, 2003, 2006.

Trong những năm qua, một số kết quả đánh giá trên đây được công bố đã tạo ra những cú sốc xã hội ở các nước phát triển (chẳng hạn «TIMSS-sốc», «PISA sốc»), tạo thành làn sóng phản ứng của dân chúng và chính giới đối với GD, buộc các nước này phải đẩy mạnh nghiên cứu về chất lượng GD và tiến hành các giải pháp đổi mới nhằm nâng cao chất lượng GD (Helmke, A.: *Unterrichtsqualitaet (Chất lượng dạy học)* Seelze, 2003). Đối với GD phổ thông, trọng tâm là tiến hành các giải pháp nâng cao chất lượng GD, đảm bảo phát triển thực sự các năng lực người học, tập trung quản lí chất lượng đầu ra bằng công cụ đo đạc và đánh giá là chuẩn GD, đầu tư nguồn lực dựa vào kết quả đánh giá chất lượng. Đối với GD đại học, các nước châu Âu thấy rõ hạn chế của mô hình đại học hàn lâm truyền thống, tiến hành cải cách, tạo lập mô hình đại học mới cho thế kỉ XXI theo lộ trình chung của châu Âu gọi là «quá trình Bologna», theo hướng khai thác những kinh nghiệm thành công của hệ thống đại học Mĩ, nhất là mô hình các trường đại học nghiên cứu, gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học, phục vụ trực tiếp yêu cầu của sản xuất và đời sống.

2. Liên bang Nga

Sau khi Liên Xô tan rã, nước Nga xây dựng một chế độ chính trị - xã hội khác theo đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường và Nhà nước pháp quyền, trong đó yêu cầu con người có quyền tự do và ý thức trách nhiệm cao hơn. Sự thay đổi GD ở Nga phản ánh trong Luật GD (ban hành năm 1992, được bổ sung và điều chỉnh năm 1996). Phương hướng cơ bản nhất của CCGD ở Nga là tạo ra những điều kiện nền tảng để chuyển đổi hệ thống GD đồng loạt, cứng nhắc, thụ động thành hệ thống GD mở và phân hoá, phát triển đa dạng. Sự chuyển đổi này bao hàm:

- Đa dạng hóa về loại hình trường lớp, đa dạng hoá nội dung GD, tiến hành phân ban ở trung học phổ

* Vụ Giáo dục - Ban Khoa giáo Trung ương

thông, đảm bảo sự tự do lựa chọn sách giáo khoa, giáo trình học, đáp ứng nhu cầu của người học.

- Khu vực hoá hệ thống GD, duy trì bản sắc văn hoá của các dân tộc, các địa phương.

Đồng thời, đảm bảo sự phát triển không gian GD chung, tạo điều kiện thuận lợi cho người học khi chuyển từ nơi này sang nơi khác theo cha mẹ phải thường xuyên chuyển đổi nơi làm việc trong hoàn cảnh kinh tế thị trường, trong đó các chuẩn GD quốc gia và việc kiểm tra thực hiện chuẩn là yếu tố quan trọng để đảm bảo phương hướng nói trên.

Các cải cách gần đây của Chính phủ Nga đồng thời tác động đến toàn bộ hệ thống GD: đổi mới chương trình và sách giáo khoa, phương pháp GD ở tất cả các bậc học; đa dạng hoá các hình thức sở hữu và các loại hình đào tạo; cải cách toàn bộ hệ thống đào tạo giáo viên; đổi mới hệ thống quản lý GD và cung cấp tài chính;... Theo tính toán hiện nay, đến năm 2010, Nhà nước sẽ chịu trách nhiệm chi cho GD 60%, người dân chịu 30%, những người sử dụng lao động chịu 10%.

3. Trung Quốc

Thực hiện chủ trương «khoa giáo hưng quốc», từ năm 1992, Trung Quốc tiến hành CCGD. Cuộc CCGD ở Trung Quốc được chuẩn bị tương đối kỹ về lý luận, các cơ sở khoa học, chú trọng khâu đầu tiên rất được coi trọng là «giải phóng tư tưởng». Mục tiêu bao quát của CCGD Trung Quốc là chuyển từ nền «GD ứng thí» sang nền GD phát triển tố chất của người học.

1) Đối với GD phổ thông:

- Cải cách chương trình GD với các nội dung:

+ Cải cách chức năng của chương trình: chuyển từ chức năng trọng tâm là trang bị kiến thức sang chức năng trọng tâm là phát triển các năng lực của người học.

+ Cải cách cơ cấu của chương trình: bên cạnh chương trình các môn học đã được cải cách theo xu thế GD hiện đại, đưa thêm vào chương trình các hoạt động thực tiễn-xã hội tổng hợp (trong đó có chương trình hoạt động chung và chương trình hoạt động theo sở thích với cơ cấu ở tiểu học là 6/4, ở trung học cơ sở và trung học phổ thông là 5/5).

+ Đối với PPDH, coi đây là công việc quan trọng và quyết định đối với việc nâng cao chất lượng GD phổ thông, cần được tiến hành bằng nhiều giải pháp đồng bộ, nhất quán và mang tính chiến lược, lâu dài.

- Cải cách hệ thống kiểm tra, đánh giá, thi cử.

- Cải cách thể chế quản lý GD, chú trọng cải cách thể chế quản lý chương trình.

- Cải cách đào tạo và bồi dưỡng giáo viên

Chính phủ Trung Quốc đã tiến hành một cuộc CCGD sâu rộng, cải cách từ mục tiêu, chương trình, sách giáo khoa, PPDH, đánh giá và thi cử, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, cải cách thể chế quản lý...

2) Đối với GD đại học: CCGD đại học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu về nhân lực ngày càng có trình độ cao phục vụ nền kinh tế phát triển ngày càng đa dạng; thực hiện đại chúng hoá GD

đại học; xây dựng các trường đại học trọng điểm có chất lượng cao đủ sức cạnh tranh quốc tế.

Trong những năm trước mắt, tập trung xây dựng 100 trường đại học trọng điểm, đổi mới triệt để GD đại học, cải cách cơ chế quản lý; tăng cường tính tự chủ, tạo cơ chế thông thoáng để huy động đầu tư từ nhiều nguồn khác nhau, thu hút sự tham gia đào tạo của Hoa kiều và các giáo sư ngoại quốc.

3) Đối với GD nghề nghiệp: Trọng tâm của CCGD nghề nghiệp là chuyển từ GD nghề sơ cấp đáp ứng nhu cầu của sản xuất hàng hoá với chất lượng thấp sang đào tạo nghề nghiệp bậc cao đáp ứng nhu cầu ngày càng lớn của sự phát triển khoa học, công nghệ. Chính phủ Trung Quốc chú trọng cải cách hệ thống GD nghề nghiệp, ưu tiên phát triển loại hình dạy nghề kết hợp GD trung học phổ thông (phát triển các loại hình trường mới: trung học phổ thông nghề nghiệp, trung học tổng hợp), cải cách hệ thống GD, xây dựng các trường cao đẳng nghề để mở đường học lên cho HS; đổi mới chính sách, cơ chế, khuyến khích sự đầu tư của xã hội, sự tham gia của các doanh nghiệp trong và ngoài nước đối với việc dạy nghề.

Sau hơn 10 năm tiến hành CCGD, GD Trung Quốc biến đổi từ tiểu học đến đại học, hình thành nền GD mới, đặc biệt là ở các khu vực phát triển nhanh, mạnh về KT-XH, đáp ứng yêu cầu của đất nước Trung Quốc trong giai đoạn hiện đại hoá.

4. Nhật Bản

Từ giữa những năm 1980, GD Nhật Bản bộc lộ những yếu tố khủng hoảng mà theo đánh giá của Ủy ban thẩm định GD lâm thời Nhật Bản (26/6/1985) thì thực trạng của GD Nhật Bản là: GD nước ta đã quá thiên về việc đào tạo những con người sách vở cứng nhắc, thiếu năng lực sáng tạo và chủ kiến, thiếu những nhân tài được mô thức hoá về cá tính». Chính phủ Nhật Bản đã tiến hành CCGD nhằm làm cho GD phát triển đảm bảo vị trí siêu cường về kinh tế - kỹ thuật của Nhật Bản khi bước vào thế kỷ XXI, đồng thời giữ gìn và phát huy truyền thống, bản sắc dân tộc trong quá trình tiếp tục phát triển. Muốn vậy, GD Nhật Bản đặt ra mục tiêu đào tạo một lớp người mới đầy năng lực sáng tạo, có khả năng khám phá, có năng lực thích ứng nhanh với xã hội thông tin. Hội đồng CCGD Nhật Bản đã nêu lên 8 nguyên tắc căn bản làm cơ sở xây dựng chính sách phát triển GD trong giai đoạn tới là: - Tôn trọng hơn nữa nhân cách của HS; - Tăng cường kiến thức cơ bản; - Phát triển óc sáng tạo, tăng cường kỹ năng, kỹ xảo và tình cảm; - Mở rộng cơ hội lựa chọn nhân tài; - Nhân văn hoá môi trường GD; - Sớm chuyển tiếp qua hệ thống GD thường xuyên, học tập suốt đời; - Theo kịp bước phát triển của quốc tế; - Theo kịp tiến bộ tin học, tăng cường công nghệ thông tin.

Trọng tâm của CCGD ở Nhật Bản là đổi mới PPDH và hình thức tổ chức đào tạo, gây hứng thú tối đa cho người học, tiếp tục chú trọng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học. Đầu tư lớn để thực hiện

lớp học có độ 20 HS, xây dựng môi trường GD thuận lợi: gắn GD nhà trường với gia đình, gia đình và xã hội, tổ chức nhiều hoạt động phong phú, làm giàu tình cảm và trí tuệ HS qua các hoạt động xã hội, văn hoá và thể thao.

5. Hàn Quốc

Với mong muốn trở thành một trong những quốc gia có nền GD tốt nhất, Hàn Quốc đã tiến hành một cuộc CCGD mạnh mẽ và toàn diện đáp ứng yêu cầu của kỉ nguyên thông tin, kinh tế tri thức và toàn cầu hoá.

Hội đồng của Tổng thống về CCGD được thành lập tháng 2/1994 để chỉ đạo thực hiện CCGD. Mục đích của CCGD là giải quyết hai vấn đề chính: giảm nhẹ cho HS và cha mẹ HS khỏi những nỗi khổ do các kì thi và việc học quá tải gây nên; làm biến đổi GD để thúc đẩy sự phát triển đất nước vào đầu thế kỉ XXI.

Mục tiêu của CCGD là: nâng cao chất lượng và đa dạng hóa các trường đại học; cải cách chương trình GD để tăng cường phát triển năng lực sáng tạo; cải tiến quản lí, xây dựng «cộng đồng nhà trường tự chủ»; xây dựng hệ thống GD nghề nghiệp mới; tăng ngân sách cho GD lên 5% GNP; thúc đẩy cải cách về mạng thông tin GD; CCGD xã hội để thực hiện GD suốt đời; giảm áp lực tài chính cho cha mẹ HS.

Với hệ thống GD mới, HS và cha mẹ HS được tự do lựa chọn các chương trình phù hợp với nhu cầu và năng lực của HS. Chính phủ đánh giá chất lượng đào tạo của các cơ sở GD, hỗ trợ nguồn lực cho họ dựa trên kết quả đánh giá chất lượng và xây dựng hệ thống phổ biến thông tin GD, đảm bảo công bằng về cơ hội GD cho mọi người ở tất cả các cấp, bậc học. Các mục tiêu trên được thực hiện qua các nội dung cải cách sau: - Cải cách hệ thống và chương trình đào tạo nghề; - Cải cách chương trình GD phổ thông; - Xây dựng hệ thống các trường cho ngành y, luật; - Cải cách toàn bộ luật lệ liên quan đến GD; - Ban hành chính sách đào tạo và sử dụng nhân lực khoa học có trình độ cao.

6. Các nước Đông Nam Á

Cơn bão khủng hoảng tài chính năm 1997 đã giúp các nước Đông Nam Á thấy rõ thực trạng GD của các nước này:

Những CCGD được tiến hành từ những năm 1970 đã tạo ra những chuyển biến cần thiết trong một thời gian nhưng không đáp ứng được yêu cầu mới của các nước trong thời kì mới. GD phải đáp ứng tốt hơn yêu cầu KT-XH, người học cần phải linh hoạt, sáng tạo hơn nữa, có ý thức trách nhiệm đối với cá nhân và cộng đồng hơn nữa. Từ cuối thế kỉ XX, ở các nước Singapore, Malaysia, Thái Lan, Philippines, Indonesia,... đều tiến hành CCGD với trọng tâm là làm cho hệ thống GD thích ứng hơn đối với những biến đổi KT-XH, chú trọng đặc biệt đến việc làm cho người học sáng tạo hơn, có tính tích cực công dân hơn. Chính phủ các nước đã chú trọng đầu tư cho việc đổi mới không gian GD và môi trường GD, đầu tư mạnh để có được «môi trường GD thân thiện» và «môi trường GD giàu công nghệ». Ở Malaysia, nhà nước đã

đầu tư lớn để thành lập những «nhà trường thông minh». Đổi mới PPDH và hình thức tổ chức dạy học, nâng cao chất lượng GD là trọng tâm hàng đầu của CCGD ở những nước này. Thái Lan chú trọng giúp HS khao khát tìm kiếm tri thức, khám phá cuộc sống và bản thân. Singapore đầu tư lớn để đổi mới PPDH, tập trung nâng cao chất lượng GD, biến Singapore thành địa chỉ đào tạo hấp dẫn đối với thanh thiếu niên nhiều nước.

CCGD là sản phẩm khách quan của sự phát triển KT-XH, của sự biến đổi về nhu cầu, năng lực của người học, đơn đặt hàng của xã hội đối với GD. CCGD phản ánh rõ ràng quy luật về mối quan hệ ràng buộc, phụ thuộc giữa GD đối với kinh tế, chính trị, xã hội, văn hoá. CCGD là một quá trình khó khăn, phức tạp, gian nan, luôn luôn tiềm ẩn khả năng thất bại. Đặc biệt, đối với những nước chưa trải qua trào lưu CCGD (mà cốt lõi là cải cách chương trình như đã diễn ra ở các nước Âu - Mỹ vào những năm sáu mươi và nửa đầu những năm bảy mươi của thế kỉ XX) như Việt Nam, Trung Quốc, Nga và các nước thuộc Liên Xô trước đây, các nước Đông Âu, Campuchia... thì CCGD càng gian nan, phức tạp, cần vượt qua rất nhiều hạn chế, níu kéo của thói quen, cách nghĩ, cách tiến hành GD theo lối cổ truyền, không chỉ trong phạm vi giáo giới mà cả toàn xã hội. «CCGD ở bất cứ nước nào đều phải chịu sự chế định của hai nhân tố cơ bản là hình thái ý thức và kinh phí» (Viên Chấn Quốc, 2001, tr.328). Để làm cho CCGD có hiệu quả thực tiễn, cần chú ý bắt đầu bằng việc đổi mới tư duy về GD. Phải coi trọng công tác nghiên cứu khoa học GD, coi trọng vai trò của lí luận GD làm cơ sở khoa học cho các quyết sách và hành động của CCGD. Tăng cường sự lãnh đạo, điều hành vĩ mô và đầu tư đúng mức các nguồn lực, đặc biệt chú trọng đến đào tạo và bồi dưỡng giáo viên. Đại chúng hoá, xã hội hoá chủ trương, giải pháp CCGD, tạo lập môi trường đồng thuận xã hội để tiến hành CCGD và đặc biệt coi trọng kinh nghiệm và xu thế quốc tế.

«GD cơ bản là trận tuyến gay go nhất trên mặt trận GD» (Viên Chấn Quốc 2001, tr.338), trong đó: trọng tâm của CCGD là CCGD phổ thông, trọng tâm của CCGD phổ thông là cải cách chương trình, hiểu theo nghĩa rộng và xuyên suốt cả hai quá trình: thiết kế và thực thi. □

Tài liệu tham khảo

1. J. Delors: Học tập: Một kho báu tiềm ẩn. NXB Giáo dục. H. 2002
2. Viên Chấn Quốc: Luận về CCGD. NXB Giáo dục H. 2001
3. G. Neuner: Ressource-Allgemeinbildung. Beltz, Weheim.1999.
4. Phillip Hughes: Curricula Reforms in General Secondary Education. Kice Unesco Aceid Study Programme. Seoul, Korea 11-2001.
5. Helmke, A.: Unterrichtsqualitaet (Chất lượng dạy học) Seelze, 2003.
6. Ban Khoa giáo trung ương. «Báo cáo kết quả chuyển công tác nghiên cứu tình hình GD đào tạo tại Mỹ». 8/2006.